

T, ngày 15 tháng 04 năm 2021

Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/03/2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Ninh Trọng T, sinh năm 1991;

Chị Y P, sinh năm: 1992;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Kon Tum;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Năm 2009 anh Ninh Trọng T và chị Y P chung sống với nhau như vợ chồng được một thời gian, đến ngày 13/11/2012 hai bên tự nguyện đến UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xuyên xẩy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên anh Ninh Trọng T và chị Y P làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn; Theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Có 02 con chung, Ninh Trọng Minh D, sinh ngày 03/11/2010 và Ninh Trọng Minh K, sinh ngày 27/10/2012. Thỏa thuận giao Ninh Trọng Minh K cho chị Y P nuôi dưỡng, giáo dục và anh Ninh Trọng T nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ninh Trọng Minh D. Hai bên không ai yêu cầu ai cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án:* Chị Y P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Ninh Trọng T và chị Y P thuận tình ly hôn;
- *Về con chung:* Có 02 con chung, Ninh Trọng Minh D, sinh ngày 03/11/2010 và Ninh Trọng Minh K, sinh ngày 27/10/2012. Ghi nhận thỏa thuận giao con Ninh Trọng Minh K cho chị Y P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và giao con Ninh Trọng Minh D cho anh Ninh Trọng T nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được. Không ai yêu cầu ai cấp dưỡng nuôi các con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Y P tự nguyện nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kon Tum theo biên lai thu tạm ứng số: AA/2016/0001721 ngày 24/3/2021 (*Chị Y P đã nộp đủ*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bình Thanh